

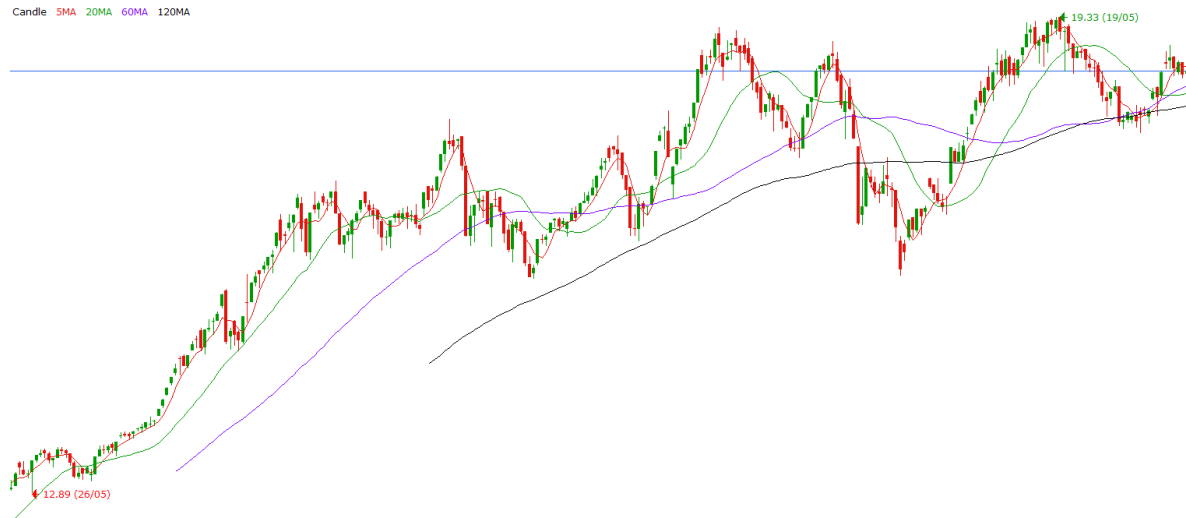
BẢN TIN HÀNG NGÀY

30 tháng 6 năm 2026



Kết thúc nửa đầu năm trong sắc xanh

- Vn-Index đi ngang trong phiên sáng, và duy trì mức tăng nhẹ khoảng 5 điểm trong phiên chiều
- Nhóm VIN (VIC VHM VRE VPL) đều tăng, đóng góp 6.5 điểm vào chiều tăng
- Nhóm chứng khoán tăng trên diện rộng, tuy vậy đa phần đóng cửa ở mức khá thấp trong ngày
- Số lượng mã giảm điểm vẫn lớn hơn số lượng mã tăng đôi chút
- Điểm nhấn: VNM tiếp tục giảm, vỡ cả hỗ trợ ngắn hạn tại vùng giá ~56,000
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 10.3% so với ngày trước đó.

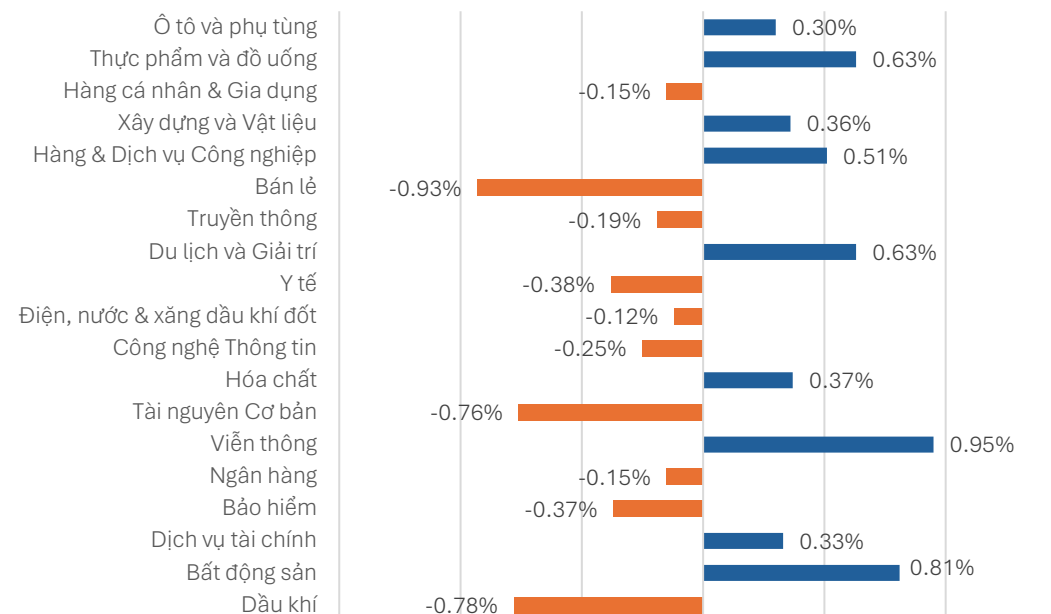


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,860.0	313.2	129.9
(+/-)	5.04	-4.83	0.62
(%)	0.27%	-1.52%	0.48%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	693	42	22
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	19,383	704	277
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,037)	1	(1)
Số mã tăng	146	61	121
Số mã giảm	148	63	81
Số mã giá không đổi	74	68	90

1.

Nhận định thị trường

- Hôm nay là ngày giao dịch cuối cùng chốt quý 2. Chúng tôi cảm giác thấy có lực cầu đỡ giá VIC tại vùng 220,000 và đẩy VHM cuối phiên. Có lẽ có 1 số quỹ muốn đẩy NAV giữa năm.
- Ngoài ra, rất nhiều mã đóng cửa ở vùng giá rất thấp trong ngày, đặc biệt tại nhóm chứng khoán
- Đây sẽ là rủi ro cho thị trường trong ngày mai khi VIC không còn đỡ giá, và các mã khác thì cho tín hiệu hơi xấu trong ngắn hạn
- Có lẽ vẫn nên chờ đợi tín hiệu của VIC để bắt đáy, hỗ trợ của VIC hiện ở khoảng 200,000 và hỗ trợ mạnh tại 190,000
- Hỗ trợ của VN-Index thì ở vùng 1,840 và tiếp đó là 1,800.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.48	1.62
2	Nguyên vật liệu	12.80	1.52
3	Công nghiệp	12.98	1.78
4	Hàng Tiêu dùng	13.41	2.25
5	Dược phẩm và Y tế	15.64	1.53
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.57	3.58
7	Viễn thông	21.57	5.57
8	Tiện ích Cộng đồng	11.92	1.71
9	Tài chính	21.25	2.94
10	Ngân hàng	9.53	1.54
11	Công nghệ Thông tin	12.89	2.54

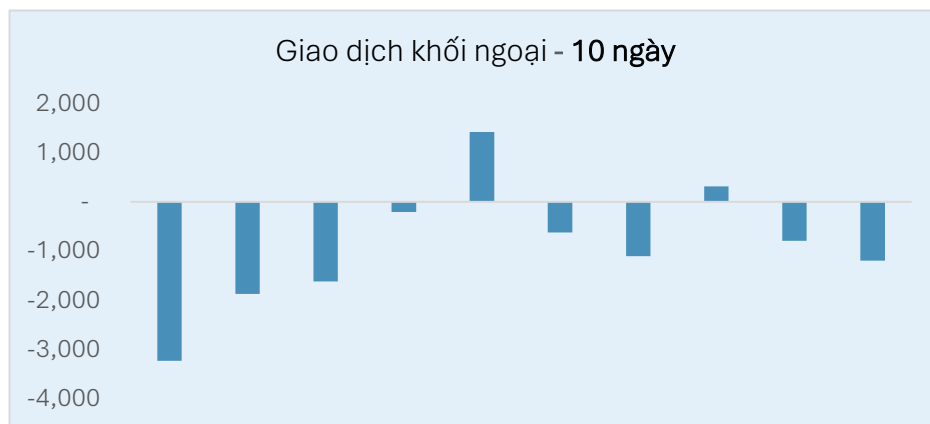
2.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
TPB	1.53%	KBC	1.84%	CTS	3.98%	HAG	2.34%	VGC	4.77%	ACG	5.50%	HNA	6.85%	PHR	1.61%
EIB	1.45%	VIC	1.29%	BSI	2.29%	SAB	1.04%	PC1	4.05%	DHC	2.87%	GEG	6.52%	DPR	0.91%
MSB	1.25%	DXS	1.25%	TVS	1.72%	BAF	0.34%	CTD	0.97%	PTB	0.78%	TMP	1.06%	GVR	0.61%
OCB	0.92%	IJC	1.21%	FTS	0.76%	MSN	0.00%	CTR	0.47%	NKG	0.00%	VSH	0.36%	VFG	0.21%
MBB	0.40%	VRE	1.06%	VIX	0.60%	ASM	0.00%	HTI	0.00%	HSG	-0.43%	PPC	0.00%	DPM	0.00%
NAB	0.38%	TCH	1.04%	VND	0.57%	DBC	0.00%	CII	-0.29%	HPG	-1.48%	BWE	0.00%	DCM	0.00%
VCB	0.32%	VHM	1.00%	SSI	0.56%	KDC	-0.20%	BMP	-0.71%			PGD	0.00%	AAA	-0.27%
SSB	0.31%	DXG	0.40%	DSC	0.00%	SBT	-0.23%	VCG	-0.72%			REE	-0.20%	CSV	-1.06%
HDB	0.19%	BCM	0.19%	EVF	-0.76%	FMC	-0.42%	HHV	-1.72%			SHP	-0.30%	DGC	-2.05%
CTG	0.15%	VPI	0.16%			PAN	-0.43%					CHP	-0.36%		
BID	0.00%	SIP	0.00%			VCF	-0.77%					GAS	-0.39%		
VPB	-0.18%	HDC	0.00%			VHC	-0.83%					POW	-0.68%		
VIB	-0.30%	SZC	0.00%			MCM	-1.42%					NT2	-0.87%		
SHB	-0.37%	SJS	0.00%			ANV	-1.62%					PGV	-1.50%		
TCB	-0.89%	HDG	0.00%			VNM	-2.32%					TDM	-1.55%		
ACB	-1.09%	PDR	0.00%												
STB	-1.47%	KOS	-0.13%												
LPB	-2.19%	KDH	-0.23%												
		CRE	-0.28%												
		QCG	-0.41%												
		NLG	-0.95%												
		DIG	-1.19%												
		NVL	-1.20%												

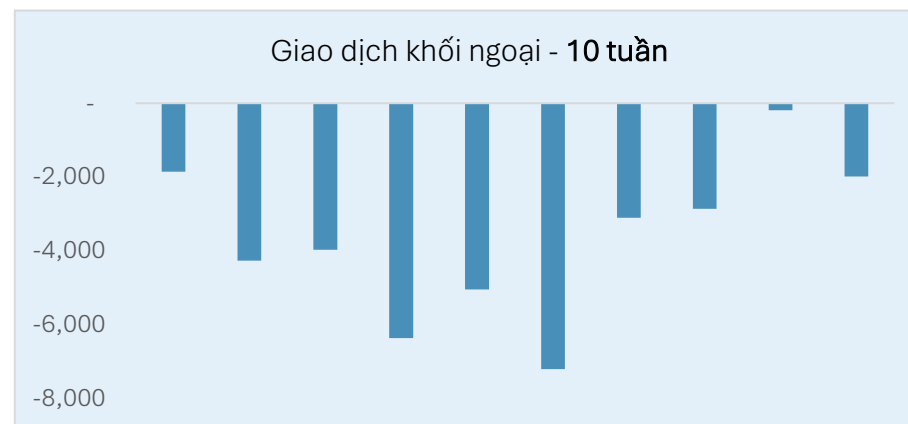
3.

Giao dịch khối ngoại



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	211.54	150.32	61.22
2	GEX	HOSE	71.09	10.70	60.39
3	VCB	HOSE	68.77	12.09	56.68
4	MWG	HOSE	88.57	35.28	53.30
5	PVD	HOSE	43.92	9.57	34.35
6	SSI	HOSE	55.45	24.61	30.84
7	VJC	HOSE	27.69	4.53	23.16
8	CTG	HOSE	31.09	15.58	15.51
9	HCM	HOSE	12.60	1.28	11.32
10	NTP	HNX	11.75	0.56	11.19
11	GEE	HOSE	11.75	0.85	10.89
12	MCH	HOSE	10.97	0.88	10.09
13	CTD	HOSE	10.18	0.55	9.63
14	VPL	HOSE	9.46	0.18	9.27
15	VIB	HOSE	11.07	2.80	8.27



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VPB	HOSE	19.04	358.72	- 339.69
2	FPT	HOSE	15.34	210.83	- 195.49
3	VNM	HOSE	50.41	244.67	- 194.26
4	HPG	HOSE	17.77	204.59	- 186.82
5	E1VFN30	HOSE	4.63	87.85	- 83.22
6	MBB	HOSE	12.96	87.90	- 74.94
7	FUEKIV30	HOSE	0.17	67.90	- 67.73
8	MSN	HOSE	13.58	70.90	- 57.32
9	VHM	HOSE	90.12	146.98	- 56.86
10	GMD	HOSE	0.77	38.91	- 38.14
11	BSR	HOSE	1.10	37.57	- 36.47
12	TCB	HOSE	39.37	74.74	- 35.37
13	KDC	HOSE	0.03	30.27	- 30.24
14	STB	HOSE	6.09	35.03	- 28.94
15	SHB	HOSE	1.18	27.34	- 26.16

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	73.44	1.16%	-5.26%	20.69%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	70.44	1.75%	-5.85%	22.68%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,016.66	-1.78%	-4.17%	-7.14%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,206	0.02%	0.07%	0.34%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,466	0.02%	0.07%	0.34%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,720	0.00%	-0.22%	-0.37%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.60%	0.69%	-2.60%	1.83%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.62%	0.00%	0.01%	0.55%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.73%	0.00%	0.01%	0.55%

Kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 6 đạt gần 1.1 tỷ USD, lũy kế 6 tháng, toàn ngành thu về gần 5.8 tỷ USD, tăng gần 13% so với cùng kỳ năm trước.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 6 đạt gần 1.1 tỷ USD, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng, toàn ngành thu về gần 5.8 tỷ USD. Trong đó, thị trường Trung Quốc và Hồng Kông nhập khẩu 1.5 tỷ USD thủy sản Việt Nam, tăng gần 38% và chiếm hơn 1/4 tổng kim ngạch toàn ngành. Ngược lại, xuất khẩu sang Mỹ chỉ phục hồi mạnh trong tháng 6, tính chung 6 tháng gần như đi ngang. Nhật Bản tăng nhẹ, còn EU giảm so với cùng kỳ.

5.

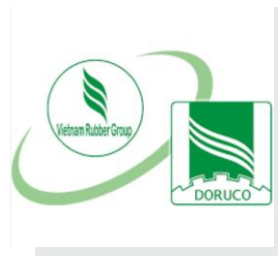
Bản tin doanh nghiệp



KOS: KOSY đặt mục tiêu lợi nhuận kỷ lục 120 tỷ đồng năm 2026 và dự kiến thu tối thiểu 466 tỷ đồng từ thoái vốn khỏi hai công ty năng lượng

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, CTCP KOSY (KOS) đặt mục tiêu năm 2026 cao kỷ lục với tổng doanh thu 1,850 tỷ đồng, tăng 18% so với thực hiện 2025; lợi nhuận sau thuế 120 tỷ đồng, gấp 6.3 lần năm trước.

Ngoài ra, KOSY lên kế hoạch thoái toàn bộ 34.3 triệu cp, tương ứng 98% vốn tại CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện và gần 12.3 triệu cp, tương đương 19.8% vốn tại CTCP Điện gió Bạc Liêu. Nếu hoàn tất, KOSY có thể thu về ít nhất 466 tỷ đồng.



DPR: DPR đặt mục tiêu LNST năm 2026 tăng gần 58% nhờ giá bán cao su vượt kịch bản đầu năm và các dự án đầu tư mới.

Ngày 29/6, cổ đông CTCP Cao su Đồng Phú (HoSE: DPR) đã thông qua kế hoạch tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.067,6 tỷ đồng, tăng 17,3% so với mức thực hiện năm 2025. Doanh nghiệp đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 472,6 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 398,5 tỷ đồng, lần lượt tăng 54,2% và 57,7%.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, DPR tiếp tục chuẩn bị các động lực tăng trưởng mới, bao gồm dự kiến đầu tư 142,8 tỷ đồng vào CTCP Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú và 28,35 tỷ đồng để liên kết đầu tư dự án nông nghiệp công nghệ cao.



KBC: Kinh Bắc thành lập công ty con để phát triển các dự án điện gió tại Gia Lai

Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP (KBC) thông báo về việc Công ty TNHH Năng lượng Tái tạo Vững Bền trở thành công ty con của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang (SBG, công ty con của KBC). Qua đó, Công ty TNHH Năng lượng Tái tạo Vững Bền trở thành công ty con gián tiếp do KBC sở hữu 95,46%, có ngành nghề sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo với vốn điều lệ 2.935,2 tỷ đồng. Đầu năm 2026, SBG là nhà đầu tư duy nhất được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án Nhà máy điện gió Vân Canh 1 và Vân Canh 2 có mức đầu tư lần lượt 6.905 và 7.771 tỷ đồng.

6.

Lịch sự kiện

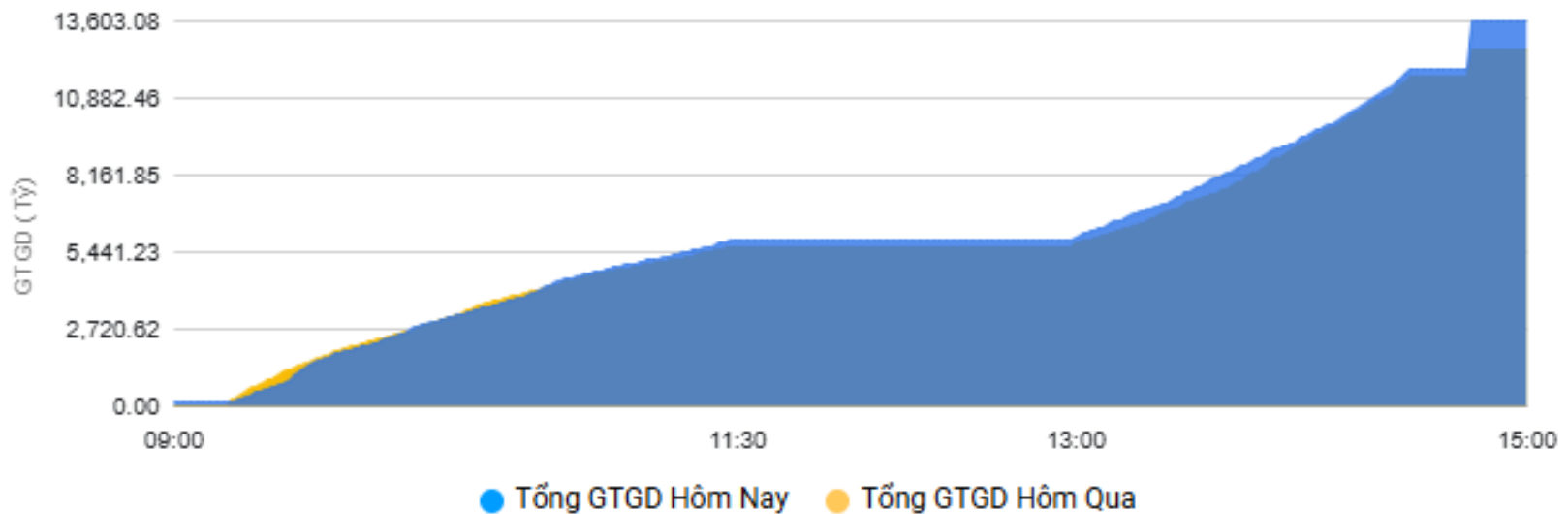
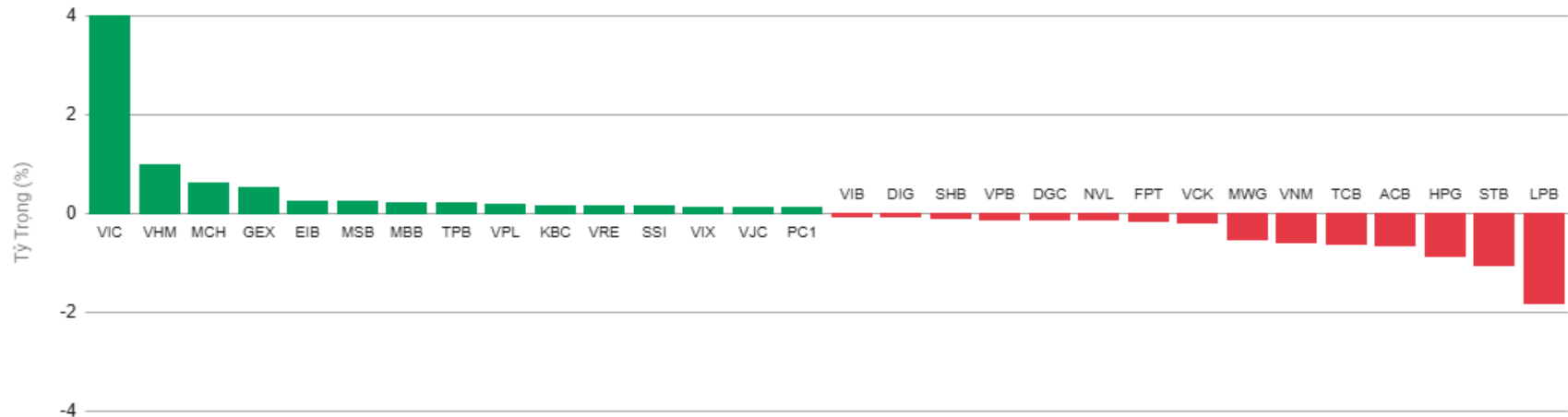
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
HC3	01/07/2026	16/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
SED	01/07/2026	17/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
AMC	02/07/2026	22/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9%	900
HKT	02/07/2026		Phát hành cổ phiếu	4%	
DTT	02/07/2026	20/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
ADS	03/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
KLB	03/07/2026		Phát hành cổ phiếu	29.5%	
DCV	03/07/2026	17/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
PHP	03/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9%	900
ULG	03/07/2026	15/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.5%	250
VTK	03/07/2026	20/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
CLC	06/07/2026	17/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2,500
DIH	06/07/2026		Phát hành cổ phiếu	15%	
PNG	06/07/2026	20/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VNF	06/07/2026	22/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (30/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	27,000	19.9%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,600	41.5%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	33,500	8.4%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	25,200	20.6%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,650	9.6%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,850	24.5%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	33,950	18.4%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	62,200	15.8%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	42,400	12.5%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	73,800	-20.5%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	23,300	31.5%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,700	6.2%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	12,000	20.8%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	19,000	44.5%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	52,200	29.1%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	19,850	36.2%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (30/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	26,150	54.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	21,600	94.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	12,650	44.2%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,280	64.8%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	30,500	32.8%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	52,400	58.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	28,500	5.3%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	151,800	-46.5%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	14,950	40.8%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	14,750	26.1%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	120,000	41.7%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	78,100	37.6%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	32,800	23.5%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	40,200	21.9%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (30/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	54,800	36.9%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	21,250	45.9%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	59,500	26.1%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	63,000	33.3%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	35,750	25.9%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	49,650	24.9%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	38,100	18.1%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	50,300	47.1%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	41,500	44.6%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	39,500	49.4%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

